

Số: 86/2021/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 25 tháng 11 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH A HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2021/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa chị Dương Thị A – Địa chỉ: Xóm C, xã V, huyện Yên B, tỉnh Bắc Giang và anh Bé Văn B – Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn G, huyện T, Thái nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện A hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình A hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện A hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện A hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình A hôn giữa:

Chị Dương Thị A và anh Bé Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Dương Thị A và anh Bé Văn B thuận tình A hôn.

- *Về con chung*: Chị Dương Thị A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Bé Hà V1 - Sinh ngày 29 tháng 9 năm 2016 và

cháu Bế Thị Khánh V2 – Sinh ngày 27 tháng 11 năm 2019. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B vì chị A không yêu cầu.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị A cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh B thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V1 và cháu V2.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Dương Thị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí A hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, theo biên lai số 0004833 ngày 08 tháng 11 năm 2021. Hoàn trả chị A 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự, UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn